TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HSST
Ngày: 13-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và ông Hoàng Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/QĐXX-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quang L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/01/1997; Sinh quán: xã DB, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm C, xã DB, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Trường Gi, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/HS-ST ngày 17/01/2020, Đặng Quang L bị tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng 17 ngày tù (thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam bị cáo, từ ngày 10/3/2019 đến ngày 23/8/2019) về tội Hủy hoại tài sản. Đặng Quang L được trả tự do tại phiên tòa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú tại: xóm H, xã DB, huyện D, Nghệ An.

2. Nguyễn Anh T, sinh năm 1994, trú tại: xóm T, xã DN, huyện D, Nghệ An.

3. Trần Thị Tú A, sinh năm 1969, trú tại: xóm T, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Người liên quan:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, trú tại: xóm T, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Nguyễn Tú S, sinh năm 1994, trú tại: xóm H, xã DN, huyện D, nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 31/3/2020, Đặng Quang L đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 chơi, tại đây, Đặng Quang L mượn anh H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu trắng, biển kiểm soát 37F1-61549 để đi công việc. Anh H đồng ý và giao xe cho L, đến 19 giờ 20 ngày 02/4/2020, L đem xe đến trả cho H, nhưng H nói "Nếu không có xe đi thì mượn xe anh đi ít ngày sau trả cho anh". Đặng Quang L tiếp tục mượn xe anh H sử dụng. Ngày 04/4/2020, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định cầm cố xe. Đặng Quang L đưa xe mô tô của anh H đến nhà bà Nguyễn Thị L. Tại đây, L nói xe máy này là của L, giấy tờ xe đang để ở nhà, xin cầm 12.000.000 đồng, bà L tin tưởng nên cho L cầm cố chiếc xe và đưa L vay số tiền 12.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Đặng Quang L tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại chiếc xe nên ngày 13/4/2020 anh Nguyễn Văn H đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D. Ngày 14/4/2020 bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D chiếc xe trên.

Ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D đã định giá tài sản trên và kết luận như sau:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, Honda biển số 37F1-615.49, sơn màu trắng, trị giá 9.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/4/2020, Đặng Quang L đến nhà anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1994 mượn chiếc máy tính bảng hiệu IPAD màu đồng để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 09/4/2020, Đặng Quang L tiếp tục đến nhà Trần Anh T, gặp chị Trần Thị Tú A (vợ anh Trần Anh T) và mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Janus, màu đỏ, biển kiểm soát 37F2-547.18 để đi công việc một lúc rồi sẽ trả. Vì không có tiền tiêu xài nên Đặng Quang L nảy sinh ý định cầm cố tài sản. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/4/2020, Đặng Quang L đưa máy tính bảng đến quán Ken Sang tại xóm H, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An cầm cố chiếc máy tính bảng cho anh Nguyễn Tú S (sinh năm 1994, là chủ quán) số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Đặng Quang L đưa chiếc xe mô tô mượn của chị Trần Thị Tú A đến gặp anh Nguyễn Tú S để tiếp tục cầm cố tài sản. Tại đây, Đặng Quang L nói với anh S chiếc xe mô tô là của chị gái L và xin cầm cố số vay với số tiền 13.000.000 đồng. Anh S tin tưởng nên đã cho L cầm cố vay số tiền 13.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này

L đã tiêu xài cá nhân hết ngày 13/4/2020 chị Trần Thị Tú A đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D. Ngày 14/4/2020 anh Nguyễn Tú S đã tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D chiếc máy tính bảng và xe mô tô trên.

Ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D đã định giá tài sản trên và kết luận như sau:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Janus, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 37F2547.18, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2018, trị giá 24.000.000 đồng.

- 01 (Một) chiếc máy tính bảng IPAD nhãn hiệu APPLE, màu đồng đã qua sử dụng, trị giá 4000.000 đồng.

Ngày 24/5/2020, Đặng Quang L đến Công an xã DK, huyện D đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Quang L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Anh T, chị Trần Thị Tú A đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Tú S yêu cầu Đặng Quang L bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Janus, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 37F2547.18, xe đã qua sử dụng.

- Chiếc xe mô tô hiệu Wave anpha, Honda biển số 37F1-615.49, sơn màu trắng, xe đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc máy tính bảng IPAD nhãn hiệu APPLE, màu đồng đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng trên đã được trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Tú S có hành vi cầm cố tài sản vi phạm hành chính, Công an huyện D đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bản cáo trạng số 112/VKS-DC ngày 20/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Đặng Quang L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 175; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Quang L từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản".

Vật chứng: Các vật chứng hiện đã trả lại cho bị hại, bị hại người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Tú S số tiện 16.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang L khai nhận: Trong thời gian từ ngày 02/4/2020 đến ngày 08/4/2020, lợi dụng sự quen biết và niềm tin sẵn có của chủ tài sản trên địa bàn huyện D, tỉnh Nghệ An, Đặng Quang L chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu trắng, biển kiểm soát 37F1-61549 có trị giá 9000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh T 01 chiếc máy tính bảng hiệu IPAD màu đồng trị giá 4.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị Trần Thị Tú A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Janus, màu đỏ, biển kiểm soát 37F2-547.18 trị giá 24.000.000 đồng. Tổng tài sản Đặng Quang L chiếm đoạt được là 37.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 175 BLHS như cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng niềm tin của các chủ sử dụng có tài sản đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì lớn để đảm bảo thi hành án, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Các vật chứng hiện đã trả lại cho bị hại, bị hại người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Tú S số tiền 16.000.000 đồng.

[8] Đánh giá những vấn đề khác của vụ án: Đối với bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Tú S có hành vi cầm cố tài sản vi phạm hành chính, Công an huyện D đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, xử phạt bị cáo Đặng Quang L 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2020.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đặng Quang Long phải trả lại cho anh Nguyễn Tú S số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

4. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc Đặng Quang L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng án phí dân sự trong hình sự

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D (NVCS);
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan THAHS Công an D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.